ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:5209 /QĐ-UBND	*Bạch Đằng, ngày* 28 *tháng* 10 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành danh mục thông tin phải được công khai và danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 23/4/2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường tại tờ trình số 72/TTr-VP ngày 21/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Danh mục

- Danh mục thông tin phải được công khai thuộc phạm vi trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng (Phụ lục I).

- Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện tại Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng (*Phụ lục II*).

Các danh mục được thực hiện trong phạm vi thông tin do Ủy ban nhân dân phường tạo ra, nắm giữ hoặc có trách nhiệm công khai, cung cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hình thức, thời điểm công khai và việc cung cấp thông tin

1. Việc công khai thông tin được thực hiện bằng các hình thức, tại thời điểm và trong thời hạn theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 337/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân phải bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn và điều kiện tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Thông tin được công khai, cung cấp phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời; tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh và các thông tin không được tiếp cận theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

a) Làm đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp, cập nhật các danh mục ban hành kèm theo Quyết định này; tham mưu điều chỉnh, bổ sung danh mục khi có thay đổi về quy định pháp luật, chức năng, nhiệm vụ hoặc phạm vi thông tin do Ủy ban nhân dân phường quản lý.

c) Tiếp nhận, phân loại, tham mưu giải quyết hoặc phối hợp giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; hướng dẫn công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định.

d) Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường theo quy định hoặc khi được yêu cầu.

đ) Tham mưu xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc công khai và cung cấp thông tin thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội và đơn vị được giao quản trị Cổng thông tin điện tử phường

Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc đăng tải, cập nhật và công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thông tin được đăng tải đúng nội dung, thời điểm và hình thức theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Rà soát, xác định các thông tin do mình tạo ra hoặc quản lý thuộc phạm vi phải công khai; chủ động cung cấp, cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và tính hợp pháp của nội dung thông tin thuộc lĩnh vực được giao quản lý trước khi đề nghị công khai hoặc cung cấp theo yêu cầu.

c) Phối hợp giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực được giao phụ trách; thực hiện việc kiểm tra, rà soát, xử lý thông tin thuộc phạm vi không được tiếp cận hoặc được tiếp cận có điều kiện trước khi công khai, cung cấp theo quy định của pháp luật.

d) Kịp thời thông báo cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường khi có thay đổi về nội dung, tình trạng pháp lý hoặc phạm vi thông tin thuộc trách nhiệm quản lý cần cập nhật vào các danh mục.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp thành phố (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tổ dân phố thuộc phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Hoàng Minh

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng)

Căn cứ Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16, danh mục thông tin phải được công khai thuộc phạm vi trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng gồm các nhóm sau đây:

I. DANH MỤC NHÓM THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

1. Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thuộc phạm vi trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ủy ban nhân dân phường; báo cáo công tác định kỳ; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý và cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi phải công khai theo quy định của pháp luật; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân phường.

3. Hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, việc tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước được đưa ra lấy ý kiến Nhân dân; đề án, dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân phường.

4. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị trực thuộc thuộc phạm vi phải công khai; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan, đơn vị ban hành; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ và kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính năm; dự toán, tình hình thực hiện và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; các khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn; kế hoạch tài chính, tình hình thực hiện và quyết toán tài chính hằng năm của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; thủ tục ngân sách nhà nước; thông tin về thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ; quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp

xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân và các loại quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi phải công khai theo quy định của pháp luật.

8. Thông tin về tài sản công; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công; việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu, trong phạm vi và theo quy định của pháp luật.

9. Kết luận thanh tra; báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán sau khi phát hành; báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước sau khi báo cáo Quốc hội; chiến lược, kế hoạch, chương trình và báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống lãng phí, tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí theo quy định của pháp luật.

10. Thông tin về việc xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dược, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, thuế, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, đo lường, sản xuất, buôn bán hàng giả khi gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội; thông tin về việc người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

11. Thông tin về quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc phạm vi phải công khai theo quy định của pháp luật.

12. Thông tin về kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn theo quy định của pháp luật.

13. Thông tin về danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thuộc trường hợp pháp luật quy định phải công khai; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở đang triển khai thực hiện trên địa bàn thuộc phạm vi phải công khai; kết luận kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư; kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; việc thu hồi, cưỡng chế bàn giao nhà ở công vụ; quyết định di dời nhà chung cư; cưỡng chế thu hồi nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật.

14. Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; thông tin về an toàn hóa chất; danh sách cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động; kết quả đánh giá chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thời gian làm việc, danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; thông tin về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vi phạm pháp luật về y tế theo quy định của pháp luật.

15. Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục; điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi phải công khai theo quy định của pháp luật.

16. Thông tin về chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường; kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; thông tin về sự cố môi trường; thông tin về các nguồn thải vào môi trường nước mặt và các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn; báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; thông tin về di sản thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên, loài sinh vật và nguồn gen; khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, vùng đất ngập nước quan trọng; kết quả quan trắc chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật.

17. Danh mục, danh sách về di sản văn hóa; nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích theo quy định của pháp luật.

18. Thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật về việc làm; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật.

19. Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý, kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của đơn vị; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến; kết quả đánh giá mức độ phổ cập và khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật.

20. Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

21. Danh mục thông tin phải được công khai; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường.

22. Các thông tin khác phải được công khai theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và pháp luật có liên quan.

II. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH VÀ CÔNG KHAI THÔNG TIN

1. Các nhóm thông tin tại Phụ lục này được xác định trong phạm vi thông tin do Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng tạo ra, nắm giữ hoặc có trách nhiệm công khai theo quy định của pháp luật.

2. Việc công khai từng thông tin, văn bản, hồ sơ, tài liệu cụ thể phải tuân thủ quy định về hình thức, thời điểm, thời hạn công khai và các điều kiện tiếp cận thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin và pháp luật có liên quan.

3. Trước khi công khai, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, phân loại và xử lý thông tin theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và các quy định pháp luật có liên quan; không công khai phần thông tin thuộc diện không được tiếp cận hoặc chưa đủ điều kiện công khai theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, cập nhật danh mục thông tin phải được công khai theo từng văn bản, hồ sơ, tài liệu cụ thể; xác định tên, số, ký hiệu, ngày tạo lập, hình thức công khai hoặc địa chỉ truy cập đối với thông tin đã được đăng tải trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

5. Việc cập nhật, điều chỉnh danh mục thông tin phải được thực hiện kịp thời khi có thay đổi về quy định pháp luật, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi thông tin do Ủy ban nhân dân phường tạo ra hoặc nắm giữ và các điều kiện công khai thông tin có liên quan.

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN THUỘC PHẠM VI THÔNG TIN DO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG TẠO RA HOẶC NẮM GIỮ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng)

Căn cứ Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16, danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện thuộc phạm vi thông tin do Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng tạo ra hoặc nắm giữ gồm các nhóm sau đây:

1. Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân

Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người có thông tin đồng ý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình

Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Thông tin thuộc dữ liệu cá nhân

Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan.

4. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh

Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp được chủ sở hữu bí mật kinh doanh đồng ý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử

Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Trường hợp cung cấp thông tin vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin.

7. Nguyên tắc thực hiện

a) Việc xác định thông tin thuộc danh mục tiếp cận có điều kiện phải căn cứ vào nội dung thực tế của thông tin, hồ sơ, tài liệu do Ủy ban nhân dân phường tạo ra hoặc nắm giữ và quy định pháp luật có liên quan.

b) Việc tiếp cận thông tin có điều kiện chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; không được tự đặt thêm điều kiện hoặc hạn chế quyền tiếp cận thông tin của công dân ngoài quy định pháp luật.

c) Trước khi cung cấp thông tin, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, phân loại và xử lý thông tin theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật dân sự, pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về lưu trữ và các quy định pháp luật có liên quan.

d) Trường hợp thông tin có cả nội dung được tiếp cận và nội dung không được tiếp cận hoặc tiếp cận có điều kiện nhưng chưa đáp ứng điều kiện, việc cung cấp phần thông tin được phép tiếp cận được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của hồ sơ, tài liệu.